TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:19/2018/DS-ST
Ngày 23 tháng 5 năm 2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Bà Lê Thị Nhớ

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 289/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn*:** Công ty tài chính TNHH một thành viên A. Địa chỉ: Tòa nhà A, số B đường C, phường D, quận E, TP. Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T- chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý – trung tâm thu hồi nợ - Công ty tài chính TNHHMTV A. Ông Lê Hiền T ủy quyền lại cho ông **Trương Ngọc A**, sinh năm: 1981; địa chỉ: Số B đường N, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1973; Địa chỉ: Số C đường T, tổ B phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời trình bày trong quá trình tranh tụng và tại phiên tòa hôm nay của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thể hiện:

Ngày 10/01/2015, bà Nguyễn Thị T có ký hợp đồng tín dụng số 20150115-802002-0010 với Công ty tài chính TNHH MTV A vay số tiền 31.650.000đ (ba mươi mốt triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) với lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm thanh toán số tiền 68.845.000đ (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng. Trong đó, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.913.000đ, tháng cuối cùng trả 1.890.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 19/02/2015.

Thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị T đã nhận đủ số tiền vay để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV A 19 lần với tổng số tiền đã trả là 36.421.000đ. Kể từ ngày 24/8/2016 đến nay, bà Nguyễn Thị T không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Vì vậy,Công ty tài chính TNHH MTV A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị T thanh toán một lần toàn bộ số tiền còn nợ là 31.145.589đ (trong đó nợ đến hạn là 22.882.000đ và nợ gốc chưa đến hạn là 8.263.589đ). Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính TNHH MTV A rút yêu cầu tính lãi đối với số tiền là 8.263.589đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về thủ tục tố tụng:*** Ngày 16 tháng 10 năm 2017, Công ty tài chính TNHH MTV A khởi kiện vụ án Dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bà Nguyễn Thị T, nơi cư trú: Số C đường T, tổ B phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng; ngày 13/11/2017 Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị T vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị T.

[2] ***Về nội dung tranh chấp*****:** Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đã thể hiện: Ngày 19/01/2015, bà Nguyễn Thị T có ký hợp đồng tín dụng số 20150115-802002-0010 với Công ty tài chính TNHH một thành viên A vay số tiền 31.650.000đ (ba mươi mốt triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) với lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm thanh toán số tiền 68.845.000đ (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng. Trong đó, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.913.000đ, tháng cuối cùng trả 1.890.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 19/02/2015. Đây là Hợp đồng vay tín chấp không có đảm bảo bằng tài sản, là sự tự nguyện của các bên, nội dung không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng thì bà T đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, cụ thể từ ngày 19/02/2015 đến ngày 24/8/2016 bà T chỉ trả được 19 lần với tổng số tiền đã trả là 36.421.000đ. Tính đến nay, bà T còn nợ Công ty tài chính TNHH MTV A số tiền 31.145.589đ (trong đó nợ đến hạn là 22.882.000đ và nợ gốc chưa đến hạn là 8.263.589đ). Như vậy, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết trong hợp đồng tín dụng, và vi phạm vào các Điều: 305, 471, 474 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính TNHH MTV A rút yêu cầu tính lãi đối với số tiền là 8.263.589đ, xét yêu cầu trên là tự nguyện nên HĐXX chấp nhận đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi trên. Xét yêu cầu của Công ty tài chính TNHH MTV A về số tiền

nợ gốc còn lại buộc bà T phải thanh toán là 22.882.000đ là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[3] ***Về án phí:*** Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu là: 22.882.000đ x 5% = 1.144.000đ theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (V/v quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều: 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (V/v quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án).

Tuyên xử :

1. Buộc bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV A số tiền 22.882.000đ (hai mươi hai triệu tám trăm tám mươi hai ngàn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thực hiện tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu về lãi suất của Công ty tài chính TNHH MTV A.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 1.144.000đ (Một triệu một trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH MTV A 779.000đ (bảy trăm bảy mươi chín ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 007708, ngày 13/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

4. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử sơ thẩm tại nơi cư trú./.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu câù thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q.Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hoàng Vũ